

TUẦN 11_SINH 7

CHỦ ĐỀ 6: NGÀNH THÂN MỀM

BÀI 21: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH THÂN MỀM

I. Đặc điểm chung

Đặc điểm chung của ngành Thân mềm:

- Thân mềm, không phân đốt
- Có vỏ đá vôi, có khoang áo
- Hệ tiêu hóa phân hóa và cơ quan di chuyển thường đơn giản
- Riêng mực, bạch tuộc thích nghi với lối sống săn mồi và di chuyển tích cực nên vỏ tiêu giảm và cơ quan di chuyển phát triển.

II. Vai trò

Có lợi:

- Làm thực phẩm cho người: mực sò, ốc, hến,...
- Làm đồ trang sức, trang trí: vỏ ốc, ngọc trai...
- Làm sạch môi trường nước: trai sông, hào...
- Có giá trị xuất khẩu: bào ngư, sò huyết...
- Có giá trị về địa chất: hóa thạch các loài ốc, vỏ sò...

Có hại:

- Có hại cho cây trồng: ốc bươu vàng...
- Làm vật chủ trung gian truyền bệnh giun sán: ốc đĩa, ốc tai, ốc mút...

CHỦ ĐỀ 7: NGÀNH CHÂN KHỚP

Chân khớp là ngành có số lượng loài lớn, chiếm tới hai phần ba số loài động vật đã biết. Chúng có các phần phụ phân đốt khớp động với nhau. Vì thế, chúng được gọi là chân khớp. Ngành Chân khớp có 3 lớp lớn: Giáp xác (đại diện là tôm sông), Hình nhện (đại diện là nhện) và sâu bọ (đại diện là châu chấu).

LỚP GIÁP XÁC

Phần lớn Giáp xác sống ở nước ngọt, nước mặn và cơ quan hô hấp là mang. Các đại diện thường gặp là: tôm, cua, cáy, rân nước, mọt ẩm...

BÀI 22. TÔM SÔNG

I. Cấu tạo

- Cơ thể tôm gồm 2 phần: phần đầu và phần ngực gắn liền (dưới giáp đầu – ngực) và phần bụng.

1. Vỏ cơ thể

- Cấu tạo bằng kitin, ngấm thêm canxi nên vỏ tôm cứng cáp.
- Vỏ cơ thể chứa sắc tố, làm tôm có màu sắc của môi trường.
- Chức năng: vỏ cơ thể như bộ xương ngoài che chở, bảo vệ cơ thể và là chỗ bám cho hệ cơ phát triển.

2. Các phần phụ và chức năng (không học)

3. Di chuyển (không học)

II. Dinh dưỡng

- Thời gian kiếm ăn: chập tối.
- Thức ăn: thực vật và động vật.
- Tiêu hóa:
 - + Nhờ các tế bào khứu giác trên 2 đôi râu rất phát triển, tôm nhận biết thức ăn từ khoảng cách rất xa.
 - + Đôi càng bắt mồi, các chân hàm nghiền nát thức ăn.

- + Thức ăn qua miệng và hậu, được tiêu hóa ở dạ dày nhờ enzym từ gan tiết vào và được hấp thụ ở ruột.
- Hô hấp: qua mang.
- Bài tiết: qua Tuyến bài tiết nằm ở gốc đôi râu thứ 2.

III. Sinh sản

- Tôm phân tính đực cái rõ rệt: con đực chân kim to, con cái: ôm trứng.
- Khi đẻ, tôm cái dùng các đôi chân bụng ôm trứng, trứng tôm nở thành ấu trùng, qua nhiều lần lột xác mới cho tôm trưởng thành.

PHIẾU HỌC TẬP CHỦ ĐỀ 6: NGÀNH THÂN MỀM

BÀI 21: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH THÂN MỀM

Câu 1: Thân mềm có thể gây hại như thế nào đến đời sống con người?

- A. Làm hại cây trồng.
- B. Là vật trung gian truyền bệnh giun, sán.
- C. Đục phá các phần gỗ và phần đá của thuyền bè, cầu cảng, gây hại lớn cho nghề hàng hải.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 2: Hóa thạch của một số vỏ ốc, vỏ sò có ý nghĩa thực tiễn như thế nào?

- A. Làm đồ trang sức.
- B. Có giá trị về mặt địa chất.
- C. Làm sạch môi trường nước.
- D. Làm thực phẩm cho con người.

Câu 3: Những loài trai nào sau đây đang được nuôi để lấy ngọc?

- A. Trai cánh nước ngọt và trai sông.
- B. Trai cánh nước ngọt và trai ngọc ở biển.
- C. Trai tượng.
- D. Trai ngọc và trai sông.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây về ngành Thân mềm là sai?

- A. Thân mềm.
- B. Hệ tiêu hóa phân hóa.
- C. Không có xương sống.
- D. Không có khoang áo.

Câu 5: Trong các đặc điểm sau, đặc điểm nào không có ở các đại diện của ngành Thân mềm?

- A. Có vỏ đá vôi.
- B. Cơ thể phân đốt.
- C. Có khoang áo.
- D. Hệ tiêu hoá phân hoá.

CHỦ ĐỀ 7: NGÀNH CHÂN KHỚP LỚP GIÁP XÁC BÀI 22. TÔM SÔNG

Câu 6: Tập tính ôm trứng của tôm mẹ có ý nghĩa như thế nào?

- A. Giúp trứng tận dụng ôxi từ cơ thể mẹ.
- B. Bảo vệ trứng khỏi kẻ thù.
- C. Giúp phát tán trứng đi nhiều nơi.
- D. Giúp trứng nhanh nở.

Câu 7: Các sắc tố trên vỏ tôm sông có ý nghĩa như thế nào?

- A. Tạo ra màu sắc rực rỡ giúp tôm đe dọa kẻ thù.
- B. Thu hút con mồi lại gần tôm.

- C. Là tín hiệu nhận biết đực cái của tôm.
- D. Giúp tôm nguy trang để lẩn tránh kẻ thù.

Câu 8: Tại sao trong quá trình lớn lên, ấu trùng tôm phải lột xác nhiều lần?

- A. Vì lớp vỏ mất dần canxi, không còn khả năng bảo vệ.
- B. Vì chất kitin được tôm tiết ra phía ngoài liên tục.
- C. Vì lớp vỏ cứng rắn cản trở sự lớn lên của tôm.
- D. Vì sắc tố vỏ ở tôm bị phai, nếu không lột xác thì tôm sẽ mất khả năng nguy trang.

Câu 9: Phát biểu nào sau đây về tôm sông là sai?

- A. Là động vật lưỡng tính.
- B. Phần đầu và phần ngực gắn liền nhau.
- C. Phát triển qua giai đoạn ấu trùng.
- D. Vỏ được cấu tạo bằng kitin, có ngấm thêm canxi.

Câu 10: Tuyến bài tiết của tôm sông nằm ở

- A. Đỉnh của đôi râu thứ nhất.
- B. Đỉnh của tấm lái.
- C. Góc của đôi râu thứ hai.
- D. Góc của đôi càng.